TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HN&GĐ-ST
Ngày: 15/3/2022.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải;

2. Ông Nguyễn Bá Quyền.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Tạ Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa*:** Không.

Ngày 15 tháng 03năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-HN&GĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HN&GĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T , sinh năm 1973;

ĐKHKTT: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Ngô Thùy T , sinh năm 1994;

ĐKNKTT: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Anh Tiết có mặt, chị Trang có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Quang Tiết trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thùy T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Tiến năm 2017. Sau khi kết hôn cuộc sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn về kinh tế và tính cảm nên không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2021 đến nay anh và chị T ly thân được gần 2 năm, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, thỉnh thoảng mới về gia đình chồng nhưng

anh chị không còn tình cảm, quan hệ với nhau chỉ có trách nhiệm với con chung. Nay anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Trâm A , sinh ngày 27/7/2017. Nay ly hôn, do con chung còn nhỏ nên anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trang 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Trâm A trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Tại bản tự khai, chị Ngô Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn và chung sống giữa chị với anh T như anh T trình bày là hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Trong hai lần gần đây nhất anh Tiết có uống bia, say xỉn ở bên ngoài về chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị khiến chị không thể chịu đựng được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện, làm ảnh hưởng trực tiếp đến con chung. Từ hơn một năm nay chị và con bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nay chị xác định tình cảm không còn, anh Tiết có đơn xin ly hôn chị đồng ý. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 phức tạp và ngày càng lan rộng, để đảm bảo công tác phòng chống dịch, chị không thể tham gia phiên toà xét xử vụ kiện xin ly hôn của vợ chồng nên xin được xét xử vắng mặt trong quá trình hoà giải, các phiên xét xử của Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Trâm A , sinh ngày 27/7/2017. Hiện nay con chung đang sống cùng chị, khi ly hôn, anh T đồng ý để chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành, chị đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn chị Ngô Thùy T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên phiên họp hòa giải không tiến hành được. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đưa vụ án ra xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về *"Ly hôn"* cả nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Trang vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, cần áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Trang theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly của anh Nguyễn Quang T , Hội đồng xét xử thấy:

Anh Nguyễn Quang T và chị Ngô Thùy T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Tiến vào năm 2017, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm nên cả hai không tìm được tiếng nói chung. Khoảng thời gian từ năm 2021 đến ngày khởi kiện tháng 01/2022, anh và chị Trang ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, thỉnh thoảng mới về gia đình chồng nhưng anh chị không còn tình cảm, quan hệ với nhau chỉ có trách nhiệm với con chung. Anh T đề nghị ly hôn chị T nhất trí. Tại bản tự khai, chị T xác định quá trình chung sống chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã; Trong hai lần gần đây nhất anh Tiết có uống bia, say xỉn ở bên ngoài về chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị khiến chị không thể chịu đựng được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt dù đã được gia đình khuyên răn làm ảnh hưởng trực tiếp đến cả con cái nên chị cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung giữa anh T và chị T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm khiến cuộc sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài. Điều đó cho thấy cuộc sống chung của anh T và chị T không có hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ để xây dựng cuộc sống chung.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*. Từ lời khai của anh Tiết, chị T cho thấy: Anh T, chị T đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T , cho anh T được ly hôn với chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2].Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Trâm A , sinh ngày 27/7/2017. Nay ly hôn, anh T đồng ý giao

con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tại phiên toà anh T vẫn giữ nguyên quan điểm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị Trang.

Xét thấy: Thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng của nguyên đơn không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận, tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân & gia đình. Căn cứ Điều 110, khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận việc anh T tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi)

[3.3]. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5].Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 357, Điều 468 BLDS;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 110, khoản 1 Điều 116, Điều 131, Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Quang T đối với chị Ngô Thùy T

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T được ly hôn với chị Ngô Thùy T .

2. Về con chung: Giao con chung cháu: Nguyễn Trâm A , sinh ngày 27/7/2017 cho chị Ngô Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện việc anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Trâm A , sinh ngày 27/7/2017 cùng chị Ngô Thùy T , mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi chị T hoặc anh T có yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Quang T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), anh T được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0002034 ngày 11/01/2022. Anh Tiết còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Tiết tại phiên toà. Báo cho biết anh Tiết có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Ngô Thùy T vắng mặt tại phiên toà. Báo cho biết chị Trang vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND thị xã Phổ Yên;*
- *THADS thị xã Phổ Yên;*
- *Cổng thông tin điện tử TANDTC;*
- *UBND xã Nam Tiến (Nơi ĐKKH);*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà